CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)

1. Thông tin chung

- Họ và tên: BÙI QUANG PHÚC

- Năm sinh: 1971

- Giới tính: Nam

- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ y học, năm 2009, Học viện Quân Y, Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư 2015, Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước, Viện Sốt rét- Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Ngành Y, chuyên ngành Dịch tễ học

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng khoa Nghiên cứu lâm sang và Thực nghiệm, Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):

Hội đồng giáo sư cơ sở Viện Sốt rét- Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương, năm 2016, 2017,2018,2019. Viện Sốt rét- Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Không

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu *(thuộc chuyên ngành đang hoạt động)*

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 01 sách chuyên khảo; 0 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).*

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDĐH
1	Thực hành ký sinh trùng	GT	Nhà xuất bản Y học năm 2015	10	CB: 265-287	Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2	Cẩm nang hướng dẫn sử dụng thuốc điều trị sốt rét	CK	Nhà xuất bản Thanh Niên,2016	07	CB: 11-24, 32-62, 131-140,165-181	Trường Đại học Dược Hà Nội

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 71 bài báo tạp chí trong nước; 12 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):*

- Trong nước:

TT	***Tên bài báo***	***Tên tạp chí, kỷ yếu***	***Tập***	***Số***	***Trang***	***Năm công bố***
1	Đánh giá hiệu lực điều trị của chloroquin trong điều trị sốt rét do Plasmodium vivax chưa biến chứng tại tỉnh Kon Tum và Khánh Hòa, 2012	Tạp chí Y Dược học quân sự	40	5	91-97	2015
2	Hiệu lực và tính an toàn của Dihydroartemisinin-piperaquine tổng liều 72 mg/kg trong điều trị sốt rét do *Plasmodium palciparum* chưa biến chứng	Báo cáo khoa học toàn văn, Hội nghị ký sinh trùng toàn quốc lần thứ 42, Cửa Lò, Nghệ An, 2-3 tháng 4 năm 2015			26-35	2015
3	Đánh giá tác dụng ngoại ý một số thuốc sốt rét qua thử nghiệm lâm sàng đa trung tâm tại miền trung - Tây Nguyên, Việt Nam	Báo cáo khoa học toàn văn, Hội nghị ký sinh trùng toàn quốc lần thứ 42, Cửa			101-108	2015

		Lò, Nghệ An, 2-3 tháng 4 năm 2015				
4	Khánh Hòa- Tỉnh thứ năm nghi ngờ sốt rét kháng thuốc ở Việt Nam, năm 2014	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh KST	84	1	3-8	2015
5	Hiệu lực điều trị của Dihydroartemisinin - Piperaquin (Arterakine) trong điều trịsốt rét do *Plasmodium falciparum* chưa biến chứng tại huyện Krông Pa, Gia Lai năm 2014	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh KST	84	1	28-34	2015
6	Hiệu lực điều trị của thuốc dihydroartemisinin-piperaquin đối với *Plasmodium falciparum* tại Bình Phước giai đoạn 2010-2014.	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh KST	84	1	45-50	2015
7	Độ nhạy và độ đặc hiệu của tét chẩn đoán nhanh sốt rét trong phát hiện *Plasmodium falciparum* và *Plasmodium vivax*	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh KST	84	1	51-56	2015
8	Một số khía cạnh dịch tễ học ca bệnh sốt rét dương tính tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam năm 2013	Công trình NCKH báo cáo tại Hội nghị khoa học toàn quốc chuyên ngành Sốt rét-KST-CT năm 2015.			22-30	2015
9	Đánh giá chất lượng thuốc chống lây nhiễm tại một số tỉnh ở Việt Nam từ năm 2005 đến 2014	Công trình NCKH báo cáo tại Hội nghị khoa học toàn quốc chuyên ngành Sốt rét-KST-CT năm 2015			38-48	2015
10	Hiệu lực điều trị của dihydroartemisinin-piperaquin phosphate đối với sốt rét do *Plasmodium falciparum* chưa biến chứng, năm 2014	Công trình NCKH báo cáo tại Hội nghị khoa học toàn quốc chuyên ngành Sốt rét-KST-Côn trùng, năm 2015			49-57	2015
11	Hiệu lực điều trị của arterakin đối với *Plasmodium falciparum* tại Kon Tum, năm 2014	Công trình NCKH báo cáo tại Hội nghị khoa học toàn quốc chuyên ngành Sốt			75-81	2015

		rét-KST-Côn trùng, năm 2015				
12	Hiệu lực và tính an toàn của thuốc sốt rét pyramax trong điều trị bệnh nhân sốt rét do P.falciparum chưa biến chứng tại Gia Lai	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh KST		1	85-90	2019
13	Hiệu lực và tính an toàn của thuốc sốt rét artesunat-pyronaridin (pyramax) trong điều trị bệnh nhân sốt rét do P.falciparum chưa biến chứng tại một số tỉnh có kháng thuốc sốt rét	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh KST		3	47-53	2019
14	Khảo sát một số dấu ấn phân tử của Plasmodium falciparum liên quan đến gen khang thuốc và mối liên quan đến thất bại điều trị	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh KST		4	14-19	2019

- Quốc tế:

TT	*Tên bài báo*	*Tên tạp chí, kỷ yếu*	*Tập*	*Số*	*Trang*	*Năm công bố*
1	Delayed Parasite Clearance after Treatment with Dihydroartemisinin- Piperaquine in *Plasmodium falciparum* Malaria Patients in Central Vietnam	Antimicrob. Agents Chemother	58	12	7049-7055	2014
2	Severe Malaria not responsive to artemisinin derivatives in man returning from Angola to Vietnam	Emerging Infectious Diseases	20	7	1199-1202	2014
3	Treatment Failure of Dihydroartemisinin/ Piperaquine for *Plasmodium falciparum* Malaria, Vietnam	Emerging Infectious Diseases	23	4	715-717	2017
4	A Worldwide Map of *Plasmodium falciparum* K13-Propeller Polymorphisms	The New England Journal of Medicine	374	25	2453-64	2016
5	A randomised, double-blind clinical phase II trial of the efficacy, safety, tolerability and pharmacokinetics of a single dose	*BMC Medicine (2017) 15:181 DOI 10.1186/s12916-017-0940-3.*	15	181		2017

	combination treatment with artefenomel and piperaquine in adults and children with uncomplicated Plasmodium falciparum malaria					
6	African isolates show a high proportion of multiple copies of the *Plasmodium falciparum plasmepsin-2 gene*, a piperaquine resistance marker	*Malar Journal (2019) 18:126.* https://doi.org/10.1186/s12936-019-2756-4.	18	126		2019
7	Pyronaridine-artesunate Efficacy and Safety in Uncomplicated *Plasmodium falciparum* Malaria in Areas of Artemisinin-resistant Falciparum in Viet Nam (2017–2018)	*Clinical Infectious Diseases.* published online June 28, 2019. DOI: 10.1093/cid/ciz580.				2019

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)*

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; 06 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):*

TT	Tên CT, ĐT	Chủ nhiệm (CN)	Tham gia (TG)	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Nghiên cứu ngẫu nhiên, mù đôi, giai đoạn IIb đánh giá hiệu lực, độ an toàn, khả năng dung nạp và dược động học của phác đồ liều duy nhất Artefenomel (OZ439) phối hợp rời với Piperaquine phosphate ở người lớn và trẻ em nhiễm ký sinh trùng sốt rét Plasmodium falciparum không có biến chứng	Đồng CN		Cấp Bộ	2014-2016	2016	Đạt
2	Hiệu lực và tính an toàn của artesunat-pyronaridin (pyramax) trong điều trị	CN		Cấp Bộ		2019	Đạt

	bệnh nhân sốt rét do *P.falciparum* chưa biến chứng tại một số vùng sốt rét kháng thuốc ở Việt nam				2017-2019		
3	Giám sát hiệu lực của thuốc arterakin trên bệnh nhân sốt rét do P.falciparum chưa biến chứng tại một số vùng số rét lưu hành	CN		Cấp cơ sở	2012-2014	2014	Khá
4	Đánh giá chất lượng thuốc sốt rét tại Đăk Nông và Gia Lai năm 2014	Đồng CN		Cấp cơ sở	2014	2014	Xuất sắc
5	Đánh giá sốt rét kháng thuốc tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam, năm 2014	Đồng CN		Cấp cơ sở	2014-2015	2015	Khá
6	Efficacy and safety of dihydroartemisinin–piperaquine for the treatment of uncomplicated *Plasmodium falciparum* malaria in Binh Phuoc, Dak Lak, Khanh Hoa and Kon Tum provinces, Viet Nam in 2013.	CN		Hợp tác WHO	2013-2014	2014	Đạt
7	Efficacy and safety of dihydroartemisinin–piperaquine for the treatment of uncomplicated *Plasmodium falciparum* malaria and chloroquine for the treatment of *Plasmodium vivax* malaria in Binh Phuoc, Ninh Thuan, Gia Lai and Quang Tri provinces, Viet Nam, in 2015.	CN		Hợp tác WHO	2014-2015	2015	Đạt
8	A proof-of-concept, open label study to assess efficacy,safety, tolerability	P.CN		Hợp tác quốc tế		2014	Đạt

	and pharmacokinetics of KAF156 in adult patients with acute, uncomplicated *Plasmodium falciparum* or *vivax*malaria mono-infection				2014		
9	An open label, single dose study to assess efficacy, safety, tolerability and pharmacokinetics of KAE609 in adult patients with acute, uncomplicated Plasmodium falciparum malaria mono-infection.	P.CN		Hợp tác quốc tế	2014	2014	Đạt
10	A randomized, double blind, Phase IIb study to investigate the Efficacy, Safety &Tolerability and PK of a Single Dose Regimen of OZ439 in free combination with Piperaquine phosphate in adults & children with uncomplicated *Plasmodium falciparum* infection.	P.CN		Hợp tác quốc tế	2014-2015	2015	Đạt
11	Hiệu lực và tính an toàn của arte-quick trong điều trị bệnh nhân sốt rét do *P.falciparum* chưa biến chứng		TG	Đề tài cấp Bộ	2013-2014	2014	Khá

2.4. Công trình khoa học khác *(nếu có)*

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: Không có sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: Không có tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: Không có thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây *(tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp):Không*

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 01 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất *(Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn):*

*. Nguyễn Văn Tuấn:

+ Tên đề tài: Nghiên cứu thành phần loài, phân bố và tỷ lệ nhiễm KST của vector sốt rét và đột biến gen MDR1 và ATPase6 của P.falciparum ở bệnh nhân nghiên cứu in vivo với artesunate tại Bình Phước và Đăk Nông.

+ Cơ sở đào tạo: Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương

+ Năm bảo vệ 2015

+ Vai trò hướng dẫn: Hướng dẫn chính.

*. Quách Ái Đức:

+ Tên đề tài: *Nghiên cứu thực trạng mắc sốt rét, đánh giá hiệu lực và hiệu quả điều trị của Dihydroartemisinin - Piperaquin trên cộng đồng thuộc vùng sốt rét lưu hành nặng của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2009-2013.*

+ Cơ sở đào tạo: Viện Sốt rét – Ký sinh trùng – Côn trùng Trung ương

+ Năm bảo vệ 2016

+ Vai trò hướng dẫn: Hướng phụ.

*. Nguyễn Vân Hồng: Tên đề tài: Contribution of molecular tools to malaria emilination in Vietnam.

+ Cơ sở đào tạo: Trường đại học Antwerp, Vương quốc Bỉ.

+ Năm bảo vệ 2017

+ Vai trò hướng dẫn: Hướng phụ.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình *(Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước *(nếu có):*

.....

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn *(nếu có):*

.....

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Thành thạo

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)

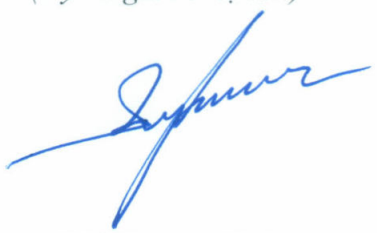

Bùi Quang Phúc